Số: 277/BC-UBND
Thời gian ký: 2026-07-22T14:38:09+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TAM XUÂN

Biểu 114/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Tam Xuân)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**314.896**	**304.322**	**244.411**	**239.524**	**77,62%**	**78,71%**
I	**Các khoản thu 100%**	**10.160**	**8.065**	**6.187**	**5.406**	**60,90%**	**67,03%**
1	Phí, lệ phí	330	330	180	117	54,55%	35,56%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	60	60	-	-	0,00%	0,00%
3	Thu khác ngân sách	2.170	195	578	278	26,64%	142,74%
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	110	110	60	60	54,55%	54,55%
5	Lệ phí trước bạ	7.370	7.370	4.950	4.950	67,16%	67,16%
6	Thuế Tài Nguyên	-	-	69			
7	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	120		350		292,00%	
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**46.340**	**37.861**	**22.217**	**18.111**	**47,94%**	**47,84%**
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.180	979	1.144	949	96,95%	96,90%
	Thuế thu nhập cá nhân	3.990	3.312	2.601	2.159	65,19%	65,19%
	Thuế giá trị gia tăng	24.510	20.343	11.378	9.444	46,42%	46,42%
	Thuế tiêu thu đặc biệt	340	282	297	247	87,35%	87,53%
	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	310	136	157	-	50,65%	0,00%
	Tiền sử dụng đất	16.010	12.808	6.640	5.312	41,47%	41,47%
III	**Thu chuyển nguồn**			**37.290**	**37.290**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**258.396**	**258.396**	**178.717**	**178.717**	**69,16%**	**69,16%**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	190.663	190.663	95.331	95.331	50,00%	50,00%
	- Bổ sung có mục tiêu	67.733	67.733	83.386	83.386	123,11%	123,11%

hanht29-22/07/2026 15:03:50-hanht29-hanht29-hanht29